# THỰC TRẠNG NĂNG LỰC SỐ VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN NĂNG LỰC SỐ CỦA GIÁO VIÊN TIẾNG ANH: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THỊ ĐIỂM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Lê Thị Trà Hưng**
*Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm – thành phố Hà Nội*

***Tóm tắt:*** *Từ kết quả tổng quan một số kết quả nghiên cứu về năng lực số của nhà giáo, nghiên cứu này đề xuất khung năng lực số của giáo viên tiếng Anh và dựa vào khung đó để khảo sát thực trạng năng lực số của đội ngũ giáo viên tiếng Anh Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm – Hà Nội. Kết quả khảo sát 48 giáo viên tiếng Anh và 8 cán bộ quản lý của nhà trường cho thấy: (i) năng lực số của đội ngũ giáo viên tiếng Anh đạt mức khá với thế mạnh nổi trội là năng lực sử dụng công cụ và nền tảng số trong dạy học môn học; (ii) có sự khác biệt về năng lực số giữa các nhóm giáo viên được phân nhóm theo lứa tuổi. Những kết quả nghiên cứu này là cơ sở để đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện năng lực số của giáo viên tiếng Anh, bao gồm: phát triển năng lực số cho giáo viên tiếng Anh dựa vào năng lực số của họ; phát triển năng lực số cho giáo viên tiếng Anh bằng việc tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho họ theo quan điểm bồi dưỡng dựa vào nhà trường; cá nhân hóa sự phát triển năng lực số cho giáo viên tiếng Anh; và quản lý phát triển năng lực số cho giáo viên tiếng Anh dựa trên dữ liệu và các công nghệ số.*

***Từ khóa****: Dạy học tiếng Anh ở trường tiểu học; giáo viên tiếng Anh; năng lực số; năng lực số của giáo viên tiếng Anh; nâng cao năng lực số của giáo viên tiếng Anh.*

Nhận bài ngày: 12.10.2025, gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 29.12.2025
Liên hệ tác giả: Lê Thị Trà Hưng; email: trahung@dtd.edu.vn

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế được đẩy nhanh, mở rộng bởi sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, GV tiếng Anh có vai trò tiên phong trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ, công nghệ và văn hóa toàn cầu cho học sinh. Đặc biệt, với yêu cầu của chuyển đổi số (CĐS) trong giáo dục hiện nay, giáo viên (GV) tiếng Anh không chỉ cần có kỹ năng sử dụng công nghệ, mà còn phải có năng lực thích ứng, đổi mới phương pháp dạy học và phát triển nghề nghiệp liên tục. Theo đó, phát triển năng lực số (NLS) cho GV tiếng Anh theo yêu cầu của CĐS trong giáo dục hiện này được đánh giá cao về tầm quan trọng cũng như mức độ ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ GV tiếng Anh và kết quả học tập tiếng Anh của học sinh (HS) tiểu học. Nói cách khác, trong môi trường giáo dục số, NLS trở thành thành phần quan trọng nhất trong các năng lực chuyên môn của GV tiếng Anh ở các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Với năng lực này, hoạt động giảng dạy của GV sẽ thúc đẩy sự tương tác giữa người dạy và người học, giúp GV và HS có thể tìm kiếm và chia sẻ thông tin, nâng cao khả năng tự học, tự giải quyết vấn đề của HS (Nguyễn Thị Ngọc Ánh, 2023). Theo Wesselink & Giaffredo (2015), GV cần được bồi dưỡng NLS như là một trong những yếu tố then chốt cho việc học tập suốt đời và cần thiết để tham gia vào xã hội ngày càng số hóa hiện nay (Wesselink & Giaffredo, 2015). Mestry, R. (2017) khẳng định cần tập trung vào các kỹ năng để GV phát triển các năng lực của công dân thế kỷ XXI, các hình thức và phương pháp dạy học mới trong giáo dục số. Agus Rofi'i, Eka Nurhidayat, Hastri Firharmawan (2023) trình bày một nghiên cứu điển hình tại Diễn đàn GV tiếng Anh ở Majalengka, tập trung vào việc nâng cao năng lực chuyên môn của GV tiếng Anh trong việc tích hợp công nghệ vào thực tiễn giảng dạy. Tuy nhiên, việc phương tiện số có được đưa vào lớp học hay không không chỉ phụ thuộc vào điều kiện kỹ thuật mà còn phụ thuộc vào kỹ năng và sự sẵn lòng của từng GV trong việc thử nghiệm các hình

thức giảng dạy mới (Sabine Seufert & Nina Scheffler, 2016).

Trên thực tế, mặc dù các trường tiểu học đã quan tâm phát triển NLS cho đội ngũ GV (ĐNGV) tiếng Anh, tuy nhiên những chương trình bồi dưỡng chính thức với thời gian không nhiều sẽ không đủ và không thật sự hiệu quả để phát triển NLS cho họ. Để hỗ trợ ĐNGV tiếng Anh trường tiểu học phát triển NLS, cần đặt ra và trả lời những câu hỏi như: GV tiếng Anh trường tiểu học cần có những NLS cụ thể nào?; thành tựu học tập (chính thức và không chính thức) liên quan đến NLS của họ như thế nào?, có sự khác biệt về NLS giữa các nhóm GV khác nhau về thâm niên công tác hay không?; biện pháp nào là hữu hiện để hỗ trợ ĐNGV tiếng Anh của trường tiểu học phát triển NLS?... Những câu hỏi này được trả lời bằng kết quả nghiên cứu trường hợp tại Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm – một trường tiểu học đã khẳng định thương hiệu trong giáo dục tiểu học của thành phố Hà Nội.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, dữ liệu cho nghiên cứu lý luận được tìm kiếm trên Sciencedirect, Web of Science và GoogleScholar. Từ khóa được sử dụng trong tìm kiếm gồm: "Giáo dục tiểu học"; "Năng lực số"; "Năng lực số của GV tiếng Anh"; "Nâng cao năng lực số cho GV tiếng Anh". Các nghiên cứu được lựa chọn theo tiêu chí: liên quan đến vấn đề nghiên cứu; xuất bản trong vòng 10 năm trở lại.

Nghiên cứu thực tiễn được thực hiện tại Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm – Hà Nội (được thành lập theo Quyết định số 1718/QĐ-UB ngày 7/5/1997 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội) - là một trong những trường tiểu học ngoài công lập có quy mô, uy tín và chất lượng hàng đầu của Thủ đô. Hệ thống cơ sở vật chất của trường được đầu tư hiện đại, đồng bộ theo mô hình trường học thông minh. Toàn bộ 130 phòng học đều được trang bị điều hòa, TV cảm ứng, máy tính, bảng trượt và tủ đồ cá nhân cho học sinh.

Phương pháp khảo sát bằng phiếu học được thực hiện với 08 cán bộ quản lý (CBQL) và 42 GV tiếng Anh của Trường (như số liệu bảng 1). Phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với 02 CBQL và 04 GV tiếng Anh của Trường.

*Bảng 1. Cơ cấu mẫu khảo sát (GV tiếng Anh) trường Đoàn Thị Điểm – Hà Nội*

| TT | Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|
| 1. | Trên 45 tuổi | 6 | 12,5 |
| 2. | 35–45 tuổi | 19 | 39,6 |
| 3. | Dưới 35 tuổi | 23 | 47,9 |
| 4. | Trình độ Thạc sĩ | 5 | 10,4 |
| 5. | Trình độ Đại học | 43 | 89,6 |
| 6. | Kinh nghiệm >20 năm | 5 | 10,4 |
| 7. | 10–20 năm | 15 | 31,3 |
| 8. | <10 năm | 28 | 58,3 |

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### *2.2.1. Năng lực số của GV và năng lực số của GV tiếng Anh*

Năng lực số là sự hiểu biết và kỹ năng sử dụng ICT để hoàn thành các nhiệm vụ theo mục tiêu cá nhân, nghề nghiệp và tạo ra giá trị cho xã hội (Tạ Kim Đường, 2025). Trong nghiên cứu này, khái niệm NLS của GV được hiểu là một tổ hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ mà nhà giáo cần có khi sử dụng các phương tiện kỹ thuật số và công nghệ kỹ thuật số để giải quyết vấn đề, giao tiếp, quản lý thông tin, cộng tác, tạo lập, chia sẽ thông tin trong những tình huống cụ thể của dạy học, giáo dục và hoạt động xã hội.

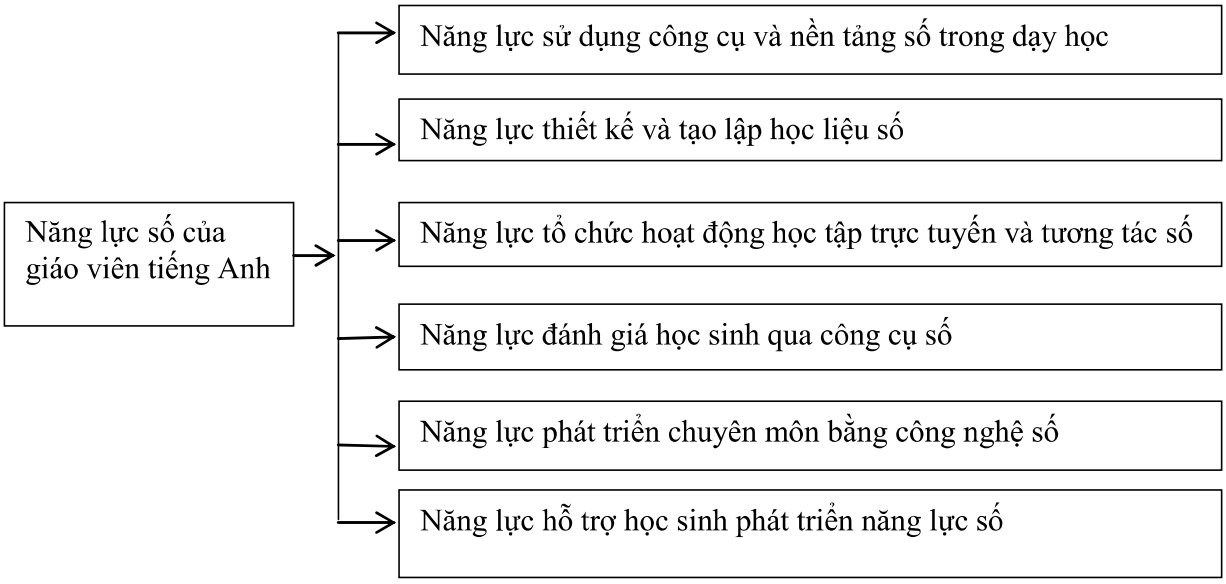
Dạy học tiếng Anh ở trường tiểu học đã và đang được thực hiện theo yêu cầu và kỹ thuật của CĐS trong giáo dục nhằm giúp GV và HS tiếp cận tài liệu phong phú, thực hành kỹ năng giao tiếp linh hoạt, kết nối toàn cầu và nâng cao hiệu quả học tập toàn diện. Quá trình này không chỉ giúp GV và HS sử dụng công nghệ mà còn phát triển kỹ năng tương tác, sáng tạo và tiếp nhận thông tin trong môi trường số, từ đó HS có thể học tiếng Anh hiệu quả và thú vị hơn. Đây là một bước quan trọng trong dạy học tiếng Anh ở trường tiểu học để phát triển kỹ năng ngôn ngữ trong thế kỷ 21, giúp HS phát huy tối đa tiềm năng và ứng dụng tiếng Anh hiệu quả trong thực tế. GV tiếng Anh ở

các trường tiểu học cũng phải có NLS như NLS của GV nói chung ở mọi cấp học. Tuy nhiên, NLS của GV tiếng Anh sẽ có những sắc thái riêng bởi sự hình thành và phát triển của nó chịu tác động trực tiếp từ yêu cầu và thực tiễn dạy học môn tiếng Anh ở trường tiểu học. Theo đó, có thể hiểu: NLS của GV tiếng Anh trường tiểu học là tổ hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ của GV tiếng Anh khi sử dụng các phương tiện kỹ thuật số và công nghệ kỹ thuật số để giải quyết vấn đề, giao tiếp, quản lý thông tin, cộng tác, tạo lập, chia sẽ thông tin trong những tình huống cụ thể của dạy học môn tiếng Anh ở trường tiểu học.

Để xác định cụ thể NLS của GV nói chung, GV tiếng Anh nói riêng cần có tiếp cận cụ thể theo một hoặc một số khung NLS hiện được sử dụng ở trong nước và quốc tế. Các khung NLS được công bố tương đối đa dạng do mỗi quốc gia hoặc tổ chức quốc tế xây dựng. Trong lĩnh vực giáo dục, Liên minh Châu Âu đã xây dựng khung NLS cho nhà giáo dục với tên gọi "Digital Competence Framework for Educators" (DigCompEdu). Khung này nhằm hỗ trợ các nhà giáo dục phát triển năng lực số của họ. Nó cung cấp một cách tiếp cận có hệ thống để đánh giá và cải thiện các kỹ năng và kiến thức cần thiết để sử dụng công nghệ kỹ thuật số hiệu quả trong giảng dạy và học tập. Theo đánh giá của Falloon (2020) và Lucas và cộng sự (2021), khung này không chỉ tập trung vào kỹ năng kỹ thuật mà còn bao gồm các khía cạnh xã hội, đạo đức và chuyên môn (Falloon, 2020; Lucas và cộng sự, 2021).

Ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng và hoàn thiện khung năng lực số của GV với mục tiêu thiết lập chuẩn chung, toàn diện cho năng lực số của GV ở mọi cấp học trong bối cảnh chuyển đổi số. Khung năng lực số cho GV được coi là nền tảng quan trọng để chuẩn hóa và phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, hỗ trợ đào tạo tại các trường sư phạm và bồi dưỡng chuyên môn liên tục cho GV hiện đang công tác trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông trên toàn quốc. Khung năng lực số đang được đề xuất với cấu trúc logic, khoa học, và dự kiến sẽ được Bộ GD&ĐT phê duyệt, ban hành chính thức kèm hướng dẫn thực hiện trong thời gian tới. Các tổ chức, trường sư phạm sẽ cùng tham gia triển khai theo hướng dẫn này, cùng với các công cụ hỗ trợ như bộ chỉ báo, hệ thống tự đánh giá trực tuyến, học liệu mở và các chương trình tập huấn chuyên sâu để giúp GV nâng cao năng lực số của mình một cách hiệu quả.

Nghiên cứu này dựa trên kết quả cứu về khung NLS của sinh viên sư phạm (An Biên Thùy, Nguyễn Thị Lan Ngọc, & Trịnh Thị Phương Thảo, 2024) và những nghiên cứu về NLS của nhà giáo, trực tiếp là nghiên cứu của Nguyễn Lan Phương, Lê Thị Thu Hiền (2024) về khung NLS của giảng viên đại học, nghiên cứu của Tạ Kim Đường, Trần Trung Vỹ (2025) để đề xuất khung NLS của GV tiếng Anh như hình 1 dưới đây.




*Hình 1. Khung năng lực số của GV tiếng Anh*